

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	2	26.75	0.5	27.25
2	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	3	26.00	1.0	27.00
3	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	2	23.50	3.5	27.00
4	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	2	25.50	1.5	27.00
5	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	2	23.25	3.5	26.75
6	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	1	25.25	1.5	26.75
7	Lương Thảo	Chi	THV001260	1	23.25	3.5	26.75
8	Hà Thị	Nga	HDT017347	2	23.00	3.5	26.50
9	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	2	26.00	0.5	26.50
10	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	2	25.50	1.0	26.50
11	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	2	23.00	3.5	26.50
12	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	2	26.00	0.5	26.50
13	Phan Thị	Minh	HHA009267	1	26.50		26.50
14	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	2	24.75	1.5	26.25
15	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	2	24.75	1.5	26.25
16	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	2	25.25	1.0	26.25
17	Nguyễn Đức	Tình	KQH014148	2	25.25	1.0	26.25
18	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	2	24.75	1.5	26.25
19	Đinh Minh	Quyên	TDV025144	2	25.00	1.0	26.00
20	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	2	24.50	1.5	26.00
21	Phan Minh	Đức	HDT006048	2	24.50	1.5	26.00
22	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	2	25.00	1.0	26.00
23	Trương Thị	Hậu	THP004706	2	25.00	1.0	26.00
24	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	2	24.50	1.5	26.00
25	Ngô Phương	Vi	TLA015527	2	26.00		26.00
26	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	2	24.50	1.5	26.00
27	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	2	24.50	1.5	26.00
28	Ngô Hoàng	Hiếu	SPH006281	1	25.50	0.5	26.00
29	Lù Thị	Long	THV007957	1	22.50	3.5	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Lê Thị Trà	My	HDT016806	1	25.50	0.5	26.00
31	Giang Bảo	Ngọc	LNH006643	1	24.50	1.5	26.00
32	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	3	24.75	1.0	25.75
33	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	2	24.75	1.0	25.75
34	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	2	22.25	3.5	25.75
35	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	2	24.25	1.5	25.75
36	Hoàng Đức	Duy	TND004137	2	22.25	3.5	25.75
37	Bùi Công	Bình	HHA001315	2	24.75	1.0	25.75
38	Mai Thị	Hằng	KQH004245	2	24.75	1.0	25.75
39	Trần Thị	Mai	HDT016162	2	24.25	1.5	25.75
40	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	2	24.75	1.0	25.75
41	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	2	24.25	1.5	25.75
42	Dương Thị	Hòa	YTB008397	2	24.75	1.0	25.75
43	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	2	25.25	0.5	25.75
44	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	2	24.25	1.5	25.75
45	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	2	24.75	1.0	25.75
46	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	2	24.75	1.0	25.75
47	Tường Duy	Quyền	YTB018143	2	24.75	1.0	25.75
48	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	2	24.50	1.0	25.50
49	Cao Văn	Nguyễn	HVN007563	2	24.50	1.0	25.50
50	Lê Thị	Huê	HDT010365	2	24.50	1.0	25.50
51	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	2	24.50	1.0	25.50
52	Trần Thị	Hoài	KHA003917	2	24.50	1.0	25.50
53	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	2	25.00	0.5	25.50
54	Phùng Thị	Mai	HVN006642	2	24.50	1.0	25.50
55	Thái Thị	Hương	TDV014496	2	25.00	0.5	25.50
56	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	2	25.00	0.5	25.50
57	Hà Quý	Đôn	TND005334	2	24.00	1.5	25.50
58	Đình Ngô Tố	Uyên	TLA015358	2	25.00	0.5	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	2	24.00	1.5	25.50
60	Phạm Thu	Hường	HHA007059	2	25.50		25.50
61	Phan Khánh	Tùng	TND028322	1	22.00	3.5	25.50
62	Trương Thị	Oanh	TDV023157	1	24.00	1.5	25.50
63	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	1	25.00	0.5	25.50
64	Trần Thu	Thảo	HDT023451	2	23.75	1.5	25.25
65	Mã Thị	Vân	HDT029551	2	24.25	1.0	25.25
66	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	2	23.25	2.0	25.25
67	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	2	21.75	3.5	25.25
68	Lê Thùy	Trang	TTB006753	2	23.75	1.5	25.25
69	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	2	24.25	1.0	25.25
70	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	2	24.25	1.0	25.25
71	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	2	23.75	1.5	25.25
72	Lê Gia	Khánh	KHA005077	2	25.25		25.25
73	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	2	24.75	0.5	25.25
74	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	2	24.25	1.0	25.25
75	Đinh Thị	Loan	TTB003612	2	23.75	1.5	25.25
76	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	2	24.25	1.0	25.25
77	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	2	24.25	1.0	25.25
78	Lăng Thị	Liêm	TND013794	2	21.75	3.5	25.25
79	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	2	24.75	0.5	25.25
80	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	2	24.25	1.0	25.25
81	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	2	24.75	0.5	25.25
82	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	2	24.25	1.0	25.25
83	Trần Quang	Việt	HHA016253	2	24.75	0.5	25.25
84	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	1	24.25	1.0	25.25
85	Bùi Thị	Linh	TND013987	1	21.75	3.5	25.25
86	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	1	24.25	1.0	25.25
87	Lò Mùi	Liều	THV007225	1	21.75	3.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	1	21.75	3.5	25.25
89	Đào Duy	Cường	TQU000638	1	23.75	1.5	25.25
90	Trần Văn	Phúc	HDT019575	1	24.25	1.0	25.25
91	Trần Thùy	Trang	BKA013673	2	24.50	0.5	25.00
92	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	2	25.00		25.00
93	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	2	24.00	1.0	25.00
94	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	2	21.50	3.5	25.00
95	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	2	23.50	1.5	25.00
96	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	2	24.50	0.5	25.00
97	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	2	24.50	0.5	25.00
98	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	2	24.50	0.5	25.00
99	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	2	24.00	1.0	25.00
100	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	2	24.00	1.0	25.00
101	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	2	24.00	1.0	25.00
102	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	2	24.00	1.0	25.00
103	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	2	23.50	1.5	25.00
104	Nông Lan	Thương	TND025389	2	21.50	3.5	25.00
105	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	2	24.50	0.5	25.00
106	Tô Thị	Giang	TDV007466	2	23.50	1.5	25.00
107	Ngô Thị	Hường	HDT012474	2	23.50	1.5	25.00
108	Trần Thị	My	THP009720	2	24.00	1.0	25.00
109	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	2	24.00	1.0	25.00
110	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	2	24.00	1.0	25.00
111	Vũ Thị	Hương	TND012083	2	23.50	1.5	25.00
112	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	2	24.50	0.5	25.00
113	Lê Thị	Hảo	HDT007687	2	23.50	1.5	25.00
114	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	2	23.50	1.5	25.00
115	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	1	25.00		25.00
116	Lò Thị Trang	Nhung	THV009894	1	21.50	3.5	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	1	24.00	1.0	25.00
118	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	1	24.50	0.5	25.00
119	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	1	24.50	0.5	25.00
120	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	1	24.50	0.5	25.00
121	Ngô Thị	Tuyết	SPH019052	1	24.50	0.5	25.00
122	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	1	25.00		25.00
123	Dương Kiều	Anh	HDT000213	1	23.50	1.5	25.00
124	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	1	24.50	0.5	25.00
125	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	1	25.00		25.00
126	Đỗ Thế	Vương	THV015396	1	24.00	1.0	25.00
127	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	1	24.50	0.5	25.00
128	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	1	24.00	1.0	25.00
129	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	1	24.00	1.0	25.00
130	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	1	24.50	0.5	25.00
131	Lâm Quang	An	KQH000013	1	24.00	1.0	25.00
132	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	3	23.75	1.0	24.75
133	Phan Thị	Linh	TDV017111	3	23.75	1.0	24.75
134	Vũ Thị	Giang	TDV007521	2	23.75	1.0	24.75
135	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	2	23.25	1.5	24.75
136	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	2	23.75	1.0	24.75
137	Bùi Hải	Linh	DCN006168	2	24.25	0.5	24.75
138	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	2	23.25	1.5	24.75
139	Đặng Thị	Hằng	TND007257	2	23.25	1.5	24.75
140	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	2	24.25	0.5	24.75
141	Bùi Huyền	Trang	THV013624	2	23.25	1.5	24.75
142	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	2	24.25	0.5	24.75
143	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	2	23.25	1.5	24.75
144	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	2	23.75	1.0	24.75
145	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	2	21.25	3.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	2	23.75	1.0	24.75
147	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	2	23.75	1.0	24.75
148	Nông Thị	Liệu	TND013963	2	21.25	3.5	24.75
149	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	2	23.25	1.5	24.75
150	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	2	23.25	1.5	24.75
151	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	2	23.75	1.0	24.75
152	Kiều Phương	Linh	DCN006281	2	24.25	0.5	24.75
153	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	2	23.25	1.5	24.75
154	Trần Hà	My	TND016858	2	23.25	1.5	24.75
155	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	2	23.75	1.0	24.75
156	Phạm Thị Thanh	Tình	TDV031644	2	23.25	1.5	24.75
157	Phạm Thị	Huyền	THP006646	2	23.75	1.0	24.75
158	Dương Thị	Duyên	TDV005226	2	23.75	1.0	24.75
159	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	2	23.75	1.0	24.75
160	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	2	23.75	1.0	24.75
161	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	2	23.75	1.0	24.75
162	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	2	23.75	1.0	24.75
163	Lầu A	Và	TTB007379	1	21.25	3.5	24.75
164	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	1	24.75		24.75
165	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	1	24.25	0.5	24.75
166	Phạm Thị Thanh	Thanh	HHA012497	1	24.25	0.5	24.75
167	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	1	23.25	1.5	24.75
168	Dương Hiếu	Phong	SPH013367	1	24.75		24.75
169	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	1	23.25	1.5	24.75
170	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	1	23.25	1.5	24.75
171	Lê Thiện	Quang	HDT020368	1	23.75	1.0	24.75
172	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	1	24.25	0.5	24.75
173	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	1	22.25	2.5	24.75
174	Đình Huyền	Thảo	LNH008451	1	23.25	1.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	1	23.75	1.0	24.75
176	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	1	23.25	1.5	24.75
177	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	1	23.25	1.5	24.75
178	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	1	24.25	0.5	24.75
179	Lầu A	Thếnh	TTB006085	1	21.25	3.5	24.75
180	Đường Hải	Yến	TND029951	3	21.00	3.5	24.50
181	Lại Thu	Trang	TLA014006	2	23.00	1.5	24.50
182	Hứa Quang	Huy	TND010709	2	21.00	3.5	24.50
183	Vũ Minh	Châu	TLA001827	2	24.00	0.5	24.50
184	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	2	24.00	0.5	24.50
185	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	2	22.50	2.0	24.50
186	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	2	21.00	3.5	24.50
187	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	2	23.50	1.0	24.50
188	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	2	23.50	1.0	24.50
189	Lê Thị	Hà	HDT006682	2	23.00	1.5	24.50
190	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	2	23.00	1.5	24.50
191	Phạm Mai	Phương	TQU004361	2	23.00	1.5	24.50
192	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	2	23.00	1.5	24.50
193	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	2	24.50		24.50
194	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	2	23.50	1.0	24.50
195	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	2	23.50	1.0	24.50
196	Trần Thu	Nga	TND017450	2	23.00	1.5	24.50
197	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	2	23.50	1.0	24.50
198	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	2	23.00	1.5	24.50
199	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	2	24.00	0.5	24.50
200	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	2	21.00	3.5	24.50
201	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	2	21.00	3.5	24.50
202	Đào Thị	Giang	KHA002605	2	24.00	0.5	24.50
203	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	2	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	2	23.00	1.5	24.50
205	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	1	24.00	0.5	24.50
206	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	1	23.50	1.0	24.50
207	Lê Anh	Đức	HDT005836	1	23.50	1.0	24.50
208	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	1	23.50	1.0	24.50
209	Nguyễn Văn	Hải	SPH005221	1	24.50		24.50
210	Mai Tiến	Thành	HDT022837	1	23.00	1.5	24.50
211	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	1	23.50	1.0	24.50
212	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	1	23.00	1.5	24.50
213	Trần Thị	Hường	TLA006913	1	23.50	1.0	24.50
214	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	1	24.00	0.5	24.50
215	Dương Đức	Thắng	HHA013172	1	24.50		24.50
216	Vũ Châu	Long	HHA008632	1	23.00	1.5	24.50
217	Trần Quý	Đức	HDT006105	1	23.00	1.5	24.50
218	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	1	21.00	3.5	24.50
219	Ngo Thị Thu	Trang	HDT026687	1	23.50	1.0	24.50
220	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	1	24.00	0.5	24.50
221	Đậu Thị	Mai	TDV018595	1	23.00	1.5	24.50
222	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	1	21.00	3.5	24.50
223	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	1	23.50	1.0	24.50
224	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	1	23.50	1.0	24.50
225	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	3	23.75	0.5	24.25
226	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	2	23.25	1.0	24.25
227	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	2	23.75	0.5	24.25
228	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	2	23.25	1.0	24.25
229	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	2	23.75	0.5	24.25
230	Long Thị	Hồng	TND009764	2	20.75	3.5	24.25
231	Vương Thị	Hiền	HHA004697	2	23.25	1.0	24.25
232	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	2	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	2	22.75	1.5	24.25
234	Bùi Thị	Huế	LNH003818	2	20.75	3.5	24.25
235	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	2	23.25	1.0	24.25
236	Vũ Văn	Giang	THV003384	2	22.75	1.5	24.25
237	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	2	23.25	1.0	24.25
238	Trần Linh	Chi	TND002309	2	22.75	1.5	24.25
239	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	2	22.75	1.5	24.25
240	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	2	23.25	1.0	24.25
241	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	2	23.25	1.0	24.25
242	Trần Xuân	Đức	YTB005444	2	23.25	1.0	24.25
243	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	2	24.25		24.25
244	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	2	22.25	2.0	24.25
245	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	2	22.75	1.5	24.25
246	Trần Phương	Linh	TQU003276	2	22.75	1.5	24.25
247	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	2	22.75	1.5	24.25
248	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	2	23.25	1.0	24.25
249	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	2	20.75	3.5	24.25
250	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	2	22.75	1.5	24.25
251	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	2	22.75	1.5	24.25
252	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	2	23.25	1.0	24.25
253	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	2	23.25	1.0	24.25
254	Trần Thị	Tho	KQH013186	2	23.25	1.0	24.25
255	Tăng Thị	Giang	THP003497	2	23.25	1.0	24.25
256	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	2	23.75	0.5	24.25
257	Vàng A	Lầu	TTB003398	1	20.75	3.5	24.25
258	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	1	23.75	0.5	24.25
259	Lê Thu	Hà	HDT006722	1	23.25	1.0	24.25
260	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	1	23.75	0.5	24.25
261	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	1	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Trần	Danh	HDT003546	1	23.75	0.5	24.25
263	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	1	23.25	1.0	24.25
264	Trần Đức	Hậu	TTB002092	1	22.75	1.5	24.25
265	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	1	23.25	1.0	24.25
266	Hà Anh	Tú	THV014357	1	20.75	3.5	24.25
267	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	1	23.25	1.0	24.25
268	Lê Minh	Hùng	DHU008074	1	23.25	1.0	24.25
269	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	1	23.75	0.5	24.25
270	Hoàng Thu	Dung	TND003695	1	20.75	3.5	24.25
271	Chu Quang	Quyến	THP012234	1	23.25	1.0	24.25
272	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	1	23.75	0.5	24.25
273	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	1	24.25		24.25
274	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	1	23.75	0.5	24.25
275	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	1	23.75	0.5	24.25
276	Lò Thị	Lệ	TTB003410	1	20.75	3.5	24.25
277	Lê Hữu	Tài	HDT022034	1	23.75	0.5	24.25
278	Vũ Quang	Khải	TND012435	1	23.75	0.5	24.25
279	Phan Thị	Mai	THV008451	1	22.75	1.5	24.25
280	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	1	23.25	1.0	24.25
281	Hoàng Việt	Cường	TND003133	1	20.75	3.5	24.25
282	Lê Phương	Thảo	TQU005061	1	22.75	1.5	24.25
283	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	1	23.25	1.0	24.25
284	Chu Thị	Liên	TND013817	1	20.75	3.5	24.25
285	Trần Văn	Doanh	BJA002047	1	23.25	1.0	24.25
286	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	3	23.50	0.5	24.00
287	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	2	24.00		24.00
288	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA013782	2	23.00	1.0	24.00
289	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	2	23.00	1.0	24.00
290	Trần Minh	Phúc	HDT019573	2	23.00	1.0	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Lê Thị Quỳnh	Quỳnh	HDT021083	2	23.00	1.0	24.00
292	Nguyễn Thị Thảo Ly	Ly	KQH008631	2	23.50	0.5	24.00
293	Tống Thị Thúy Hòa	Hòa	DCN004212	2	23.00	1.0	24.00
294	Ma Phương Anh	Anh	TND000541	2	20.50	3.5	24.00
295	Nguyễn Duy Hảo	Hảo	TDV008846	2	23.50	0.5	24.00
296	Trịnh Tố Uyên	Uyên	HDT029384	2	22.50	1.5	24.00
297	Nguyễn Thị Khánh Ly	Ly	HDT015709	2	22.50	1.5	24.00
298	Nguyễn Việt Dũng	Dũng	THV002254	2	22.50	1.5	24.00
299	Trần Ngọc Lê	Lê	HDT013486	2	23.50	0.5	24.00
300	Phùng Thị ánh Tuyết	Tuyết	SPH019072	2	23.50	0.5	24.00
301	Đặng Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	THV003845	2	22.50	1.5	24.00
302	Nông Thanh Giang	Giang	TND005987	2	20.50	3.5	24.00
303	Lưu Thành Tâm	Tâm	HVN009175	2	23.00	1.0	24.00
304	Hoàng Tuấn Anh	Anh	THV000208	2	22.50	1.5	24.00
305	Nguyễn Thị Thùy Linh	Linh	THV007633	2	23.50	0.5	24.00
306	Lê Quốc Phong	Phong	THP011298	2	23.50	0.5	24.00
307	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Chi	TDV002980	2	23.50	0.5	24.00
308	Thân Ngọc Quang	Quang	TND020438	2	23.00	1.0	24.00
309	Nguyễn Thị Hoi	Hoi	LNH003779	2	22.50	1.5	24.00
310	Phùng Thị Thanh Hoa	Hoa	LNH003454	2	23.50	0.5	24.00
311	Lê Ngọc Linh	Linh	TND014254	2	22.50	1.5	24.00
312	Trần Hữu Dũng	Dũng	TND004074	2	20.50	3.5	24.00
313	Nguyễn Thị Thu Hường	Hường	YTB011055	2	23.00	1.0	24.00
314	Vương Thị Minh Hoà	Hoà	YTB008473	2	23.00	1.0	24.00
315	Nguyễn Đăng Thắng	Thắng	TLA012831	2	24.00		24.00
316	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Tú	KQH015260	2	23.50	0.5	24.00
317	Trần Xuân Thiện	Thiện	THV012637	1	22.50	1.5	24.00
318	Đỗ Thị Thơm	Thơm	SPH016245	1	23.50	0.5	24.00
319	Nguyễn Việt Hoàng	Hoàng	HDT009874	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	1	20.50	3.5	24.00
321	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	1	22.50	1.5	24.00
322	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	1	21.50	2.5	24.00
323	Chu Quốc	Toản	TQU005711	1	20.50	3.5	24.00
324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028186	1	22.50	1.5	24.00
325	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	1	22.50	1.5	24.00
326	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	1	20.50	3.5	24.00
327	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	1	23.00	1.0	24.00
328	Ngô Thị	Phương	TDV023896	1	23.50	0.5	24.00
329	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	1	23.00	1.0	24.00
330	Lê Thị	Thơm	HVN010046	1	23.00	1.0	24.00
331	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	1	23.00	1.0	24.00
332	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	1	23.00	1.0	24.00
333	Vũ Thị	Trang	KQH014818	1	23.00	1.0	24.00
334	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	1	23.00	1.0	24.00
335	Thái Thị Thúy	Anh	TDV001389	1	22.00	2.0	24.00
336	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	1	22.50	1.5	24.00
337	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	1	23.50	0.5	24.00
338	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	1	23.00	1.0	24.00
339	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	1	22.50	1.5	24.00
340	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	1	23.50	0.5	24.00
341	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	2	22.25	1.5	23.75
342	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	2	22.25	1.5	23.75
343	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	2	23.25	0.5	23.75
344	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	2	23.25	0.5	23.75
345	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	2	23.25	0.5	23.75
346	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	2	23.25	0.5	23.75
347	Bùi Yến	Chi	THP001482	2	22.75	1.0	23.75
348	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	2	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

Trang 13

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	2	22.25	1.5	23.75
350	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	2	22.25	1.5	23.75
351	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	2	23.25	0.5	23.75
352	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	2	23.75		23.75
353	Phạm Hà	Phượng	HDT020027	2	22.25	1.5	23.75
354	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	2	23.25	0.5	23.75
355	Phạm Thị Nam	Phượng	HHA011250	2	23.75		23.75
356	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	2	22.25	1.5	23.75
357	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	2	22.75	1.0	23.75
358	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	2	22.75	1.0	23.75
359	Trần Thị Thanh	Huyền	BAK006139	1	22.75	1.0	23.75
360	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	1	22.25	1.5	23.75
361	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	1	22.25	1.5	23.75
362	Hoàng Minh	Trang	THP015071	1	22.75	1.0	23.75
363	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	1	23.25	0.5	23.75
364	Nguyễn Văn	Nhật	DHU015423	1	22.25	1.5	23.75
365	Nguyễn Văn	Hùng	DCN004661	1	22.75	1.0	23.75
366	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	1	22.75	1.0	23.75
367	Bùi Huyền	Trang	TQU005749	1	22.25	1.5	23.75
368	Nguyễn Thị Tố	Uyên	THP016486	1	23.25	0.5	23.75
369	Lê Quang	Đán	SPH003782	1	23.75		23.75
370	Nguyễn Đức	Mạnh	HDT016303	1	22.75	1.0	23.75
371	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	1	23.25	0.5	23.75
372	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	1	20.25	3.5	23.75
373	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	1	23.25	0.5	23.75
374	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	1	23.75		23.75
375	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	1	22.25	1.5	23.75
376	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	1	22.75	1.0	23.75
377	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	1	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Gia	Mạnh	KQH008919	1	23.25	0.5	23.75
379	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	1	22.75	1.0	23.75
380	Đoàn Thúy	Ngân	BJA009261	1	22.75	1.0	23.75
381	Từ Văn	Bắc	KHA000937	1	23.25	0.5	23.75
382	Nguyễn Anh	Đức	LNH002217	1	20.25	3.5	23.75
383	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	1	22.75	1.0	23.75
384	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	1	23.25	0.5	23.75
385	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	1	22.25	1.5	23.75
386	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	1	22.25	1.5	23.75
387	Trần Hải	Ly	TND015764	1	22.25	1.5	23.75
388	Phan Huệ	Anh	HVN000627	1	23.25	0.5	23.75
389	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	1	20.25	3.5	23.75
390	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	1	22.25	1.5	23.75
391	Phạm Minh	Quang	YTB017773	1	22.75	1.0	23.75
392	Lò Thị	Hương	TTB002959	1	20.25	3.5	23.75
393	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	1	23.25	0.5	23.75
394	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	1	20.25	3.5	23.75
395	Vũ Thị	Dương	YTB004486	1	22.75	1.0	23.75
396	Bùi Thái	Sơn	BJA011229	1	23.25	0.5	23.75
397	Trần Đức	Lợi	BJA008159	1	22.75	1.0	23.75
398	Trần Thị Trà	My	DCN007533	1	22.75	1.0	23.75
399	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	1	22.25	1.5	23.75
400	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	1	22.25	1.5	23.75
401	Phan Thị	Lệ	HDT013561	1	23.25	0.5	23.75
402	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	1	22.25	1.5	23.75
403	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	1	23.25	0.5	23.75
404	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	1	23.25	0.5	23.75
405	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	2	22.00	1.5	23.50
406	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	2	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Ma Thế	Hào	TND007118	2	20.00	3.5	23.50
408	Nguyễn Thị	Hà	BAK003694	2	22.50	1.0	23.50
409	Thào Công	Minh	THV008761	2	20.00	3.5	23.50
410	Đieu Chính	Hoàng	TTB002450	2	20.00	3.5	23.50
411	Trần Thị	Hồng	BAK005469	2	22.50	1.0	23.50
412	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	2	22.50	1.0	23.50
413	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	2	22.50	1.0	23.50
414	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	2	22.00	1.5	23.50
415	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	2	22.50	1.0	23.50
416	Lương Đức	Long	THV007958	2	22.00	1.5	23.50
417	Phùng Thị	Mơ	BAK008803	2	22.50	1.0	23.50
418	Ma Doãn	Thế	TND023713	2	20.00	3.5	23.50
419	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	2	23.00	0.5	23.50
420	Vũ Văn	Linh	THP008622	1	22.50	1.0	23.50
421	Lò Thị	Bun	TND001963	1	20.00	3.5	23.50
422	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	1	22.50	1.0	23.50
423	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	1	22.00	1.5	23.50
424	Lê Minh	Quân	HDT020540	1	23.00	0.5	23.50
425	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	1	22.00	1.5	23.50
426	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	1	20.00	3.5	23.50
427	Bùi Tiến	Anh	HHA000113	1	23.50		23.50
428	Phùng Thị Kiều	Oanh	DCN008633	1	23.00	0.5	23.50
429	Lê Thanh	Huyền	TTB002775	1	22.00	1.5	23.50
430	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	1	23.00	0.5	23.50
431	Lê Thị	Nhung	TND018871	1	22.00	1.5	23.50
432	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	1	22.00	1.5	23.50
433	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	1	22.50	1.0	23.50
434	Vũ Thị	Nhân	THP010686	1	23.00	0.5	23.50
435	Phạm Văn	Sơn	THP012693	1	23.00	0.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	1	23.00	0.5	23.50
437	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	1	22.50	1.0	23.50
438	Đình Chí	Linh	TND014093	1	22.00	1.5	23.50
439	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	1	20.00	3.5	23.50
440	Trần Nhật	Tân	TND022221	1	20.00	3.5	23.50
441	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	1	23.00	0.5	23.50
442	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	1	20.00	3.5	23.50
443	Phạm Thanh	Tùng	TDV035167	1	22.50	1.0	23.50
444	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	1	23.00	0.5	23.50
445	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	1	22.00	1.5	23.50
446	Lê Thị	ánh	YTB001562	1	22.50	1.0	23.50
447	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	1	23.00	0.5	23.50
448	Vũ Gia	Linh	YTB013157	1	22.50	1.0	23.50
449	Phạm Thị Minh	Phượng	THP011680	1	23.00	0.5	23.50
450	Trần Ly	Ly	SPH010880	1	23.50		23.50
451	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	1	22.00	1.5	23.50
452	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	1	22.50	1.0	23.50
453	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	1	22.00	1.5	23.50
454	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	1	23.00	0.5	23.50
455	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	1	22.50	1.0	23.50
456	Trần Trung	Đức	TND005691	1	23.00	0.5	23.50
457	Trần Văn	Quyển	TND020907	1	22.00	1.5	23.50
458	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	1	22.50	1.0	23.50
459	Phạm Thị Huyền	Trang	SPH017752	1	23.00	0.5	23.50
460	Trương Hoài Thu	Hương	HDT012385	1	22.50	1.0	23.50
461	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	1	22.00	1.5	23.50
462	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013865	1	23.50		23.50
463	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	1	23.00	0.5	23.50
464	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

Trang 17

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	1	22.00	1.5	23.50
466	Đào Duy	Tùng	KQH015570	1	23.00	0.5	23.50
467	Trần Thăng	Long	THP008841	1	22.50	1.0	23.50
468	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	1	23.00	0.5	23.50
469	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	1	23.00	0.5	23.50
470	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	2	22.75	0.5	23.25
471	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	2	21.75	1.5	23.25
472	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	2	22.25	1.0	23.25
473	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	2	21.75	1.5	23.25
474	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	2	22.75	0.5	23.25
475	Tôn Châu	Giang	DHU004654	2	22.75	0.5	23.25
476	Phạm Thị	Trang	THV013962	2	21.75	1.5	23.25
477	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	2	22.25	1.0	23.25
478	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	2	22.75	0.5	23.25
479	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	2	22.25	1.0	23.25
480	Lương Thu	Trang	TND026318	2	19.75	3.5	23.25
481	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	2	22.25	1.0	23.25
482	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	2	22.75	0.5	23.25
483	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	1	19.75	3.5	23.25
484	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	1	22.25	1.0	23.25
485	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	1	22.75	0.5	23.25
486	Nguyễn Anh	Vinh	HHA016297	1	22.75	0.5	23.25
487	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	1	22.25	1.0	23.25
488	Vũ Kiều	Trang	THP015443	1	22.75	0.5	23.25
489	Vũ Hải	Hà	HDT007033	1	21.75	1.5	23.25
490	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	1	22.25	1.0	23.25
491	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	1	21.75	1.5	23.25
492	Bùi ái	Việt	HDT029733	1	21.75	1.5	23.25
493	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	1	19.75	3.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	1	22.25	1.0	23.25
495	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	1	21.75	1.5	23.25
496	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	1	19.75	3.5	23.25
497	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DCN003956	1	22.75	0.5	23.25
498	Nguyễn Thị Hương	Anh	BKA000589	1	22.25	1.0	23.25
499	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	1	22.25	1.0	23.25
500	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	1	23.25		23.25
501	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	1	21.75	1.5	23.25
502	Trần Đình	Thắng	BKA012199	1	22.75	0.5	23.25
503	Vàng A	Tĩnh	THV013497	1	19.75	3.5	23.25
504	Trần Hoài	Nam	HDT017217	1	21.75	1.5	23.25
505	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	1	22.25	1.0	23.25
506	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	1	22.25	1.0	23.25
507	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	1	22.25	1.0	23.25
508	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	1	22.25	1.0	23.25
509	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	1	22.75	0.5	23.25
510	Nguyễn Hữu	Ngọc	BKA009506	1	22.25	1.0	23.25
511	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	1	22.25	1.0	23.25
512	Hà Thị	Yên	YTB025621	1	22.75	0.5	23.25
513	Nguyễn Nhật	Đức	HHA003300	1	21.75	1.5	23.25
514	Bùi Thị Thu	Hiền	TND007737	1	21.75	1.5	23.25
515	Nguyễn Đức	Trung	BKA013915	1	23.25		23.25
516	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	1	21.75	1.5	23.25
517	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	1	21.75	1.5	23.25
518	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	1	22.75	0.5	23.25
519	Võ Văn	Bắc	TDV002263	1	22.25	1.0	23.25
520	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	1	19.75	3.5	23.25
521	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	1	22.75	0.5	23.25
522	Đậu Thị	Mai	TDV018596	1	21.75	1.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	1	22.75	0.5	23.25
524	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	1	21.75	1.5	23.25
525	Lê Quốc	Anh	KQH000250	1	22.75	0.5	23.25
526	Hà Huy	Quyền	THP012209	1	22.25	1.0	23.25
527	Ngô Quang	Cường	HHA001926	1	23.25		23.25
528	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	1	22.75	0.5	23.25
529	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	1	22.75	0.5	23.25
530	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	2	21.50	1.5	23.00
531	Lương Thùy	Linh	HHA007957	2	23.00		23.00
532	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	2	23.00		23.00
533	Lương Hoàng	Anh	THV000307	2	19.50	3.5	23.00
534	Phạm Thị	ánh	YTB001658	2	22.00	1.0	23.00
535	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	2	21.50	1.5	23.00
536	Hồ A	Sánh	THV011262	2	19.50	3.5	23.00
537	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	2	22.00	1.0	23.00
538	Bùi Văn	Chung	HDT002837	2	22.00	1.0	23.00
539	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	2	22.50	0.5	23.00
540	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	2	22.00	1.0	23.00
541	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	2	21.50	1.5	23.00
542	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	2	21.50	1.5	23.00
543	Trần Thành	Hưng	BAK006307	2	23.00		23.00
544	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	2	22.50	0.5	23.00
545	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	2	19.50	3.5	23.00
546	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	2	22.50	0.5	23.00
547	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	2	22.50	0.5	23.00
548	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	2	21.50	1.5	23.00
549	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	1	22.50	0.5	23.00
550	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	1	21.50	1.5	23.00
551	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	1	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	1	22.00	1.0	23.00
553	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	1	22.50	0.5	23.00
554	Hoàng Kim	Thái	THP012949	1	22.00	1.0	23.00
555	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	1	21.50	1.5	23.00
556	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	1	21.50	1.5	23.00
557	Đình Hoàng	Anh	SPH000277	1	23.00		23.00
558	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	1	19.50	3.5	23.00
559	Hà Hải	Nam	DCN007607	1	22.50	0.5	23.00
560	Đình Phương	Thảo	THV012122	1	21.50	1.5	23.00
561	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	1	19.50	3.5	23.00
562	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	1	21.50	1.5	23.00
563	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	1	22.00	1.0	23.00
564	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	1	22.50	0.5	23.00
565	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BAK001152	1	22.50	0.5	23.00
566	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	1	21.50	1.5	23.00
567	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	1	22.50	0.5	23.00
568	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	1	22.00	1.0	23.00
569	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	1	22.00	1.0	23.00
570	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	1	22.00	1.0	23.00
571	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	1	22.00	1.0	23.00
572	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	1	22.50	0.5	23.00
573	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	1	22.00	1.0	23.00
574	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	1	22.00	1.0	23.00
575	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	1	22.50	0.5	23.00
576	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	1	21.50	1.5	23.00
577	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	1	23.00		23.00
578	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	1	22.50	0.5	23.00
579	Ngô Thị Thùy	Dung	THV002070	1	21.50	1.5	23.00
580	Đặng Bích	Vân	BAK014793	1	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Bùi Thị	Hằng	SPH005511	1	21.50	1.5	23.00
582	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	1	22.50	0.5	23.00
583	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	1	22.50	0.5	23.00
584	Đình Khánh	Toàn	THV013528	1	22.50	0.5	23.00
585	Phạm Minh	Phượng	THP011670	1	22.00	1.0	23.00
586	Vì Công	Sang	TND021336	1	19.50	3.5	23.00
587	Phạm Thị	Oanh	TND019387	1	21.50	1.5	23.00
588	Phạm Quốc	Cường	THP001988	1	21.50	1.5	23.00
589	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	1	22.00	1.0	23.00
590	Trần Thị Phương	Anh	YTB001310	1	22.00	1.0	23.00
591	Hà Thảo	Ly	HDT015736	1	22.00	1.0	23.00
592	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	1	21.50	1.5	23.00
593	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	1	22.50	0.5	23.00
594	Trần Mỹ	Hoa	BKA005002	1	22.50	0.5	23.00
595	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	2	22.75		22.75
596	Lương Thạch	Thảo	THV012201	2	21.25	1.5	22.75
597	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	2	22.75		22.75
598	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	2	21.75	1.0	22.75
599	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	2	21.75	1.0	22.75
600	Đặng Văn	Hưng	THP006799	2	21.75	1.0	22.75
601	Trần Thị	Thanh	THV011918	2	21.25	1.5	22.75
602	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	2	21.25	1.5	22.75
603	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	2	22.75		22.75
604	Ngô Tường	Vi	BKA014891	2	21.75	1.0	22.75
605	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	2	21.75	1.0	22.75
606	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	2	22.75		22.75
607	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	2	21.25	1.5	22.75
608	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	2	21.75	1.0	22.75
609	Lê Bá	Long	TLA008457	2	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	2	21.75	1.0	22.75
611	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	1	21.25	1.5	22.75
612	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	1	21.75	1.0	22.75
613	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	1	21.75	1.0	22.75
614	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	1	22.25	0.5	22.75
615	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	1	22.25	0.5	22.75
616	Nguyễn Thị Vân	Anh	BKA000642	1	21.75	1.0	22.75
617	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	1	21.25	1.5	22.75
618	Phạm Thị	Hương	SPH008440	1	22.25	0.5	22.75
619	Nguyễn Minh	Thuý	YTB021165	1	21.75	1.0	22.75
620	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	1	21.75	1.0	22.75
621	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	1	21.75	1.0	22.75
622	Đặng Lê	Thủy	THV013004	1	21.25	1.5	22.75
623	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	1	21.25	1.5	22.75
624	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	1	22.25	0.5	22.75
625	Đình Văn	Tùng	TND028121	1	21.25	1.5	22.75
626	Lê Công	Hiền	TND007845	1	21.25	1.5	22.75
627	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	1	22.25	0.5	22.75
628	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	1	22.25	0.5	22.75
629	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	1	21.75	1.0	22.75
630	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	1	22.25	0.5	22.75
631	Trần Minh	Anh	THP000844	1	21.75	1.0	22.75
632	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	1	21.75	1.0	22.75
633	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	TDV020840	1	21.75	1.0	22.75
634	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	1	21.25	1.5	22.75
635	Bế Tiến	Thành	HHA012528	1	20.25	2.5	22.75
636	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	1	19.25	3.5	22.75
637	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	1	21.25	1.5	22.75
638	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Phạm Thu	Trang	TND026682	1	19.25	3.5	22.75
640	Lê Thị Thu	Quyên	LNH007644	1	21.25	1.5	22.75
641	Ngô Anh	Quân	SPH014186	1	22.75		22.75
642	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	1	22.25	0.5	22.75
643	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	1	21.25	1.5	22.75
644	Nguyễn Thị Yến	Hồng	TND009844	1	22.25	0.5	22.75
645	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	1	21.25	1.5	22.75
646	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	1	19.25	3.5	22.75
647	Đỗ Trà	My	KQH009196	1	22.25	0.5	22.75
648	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	1	21.75	1.0	22.75
649	Lê Tuấn	Anh	LNH000276	1	22.25	0.5	22.75
650	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	1	21.25	1.5	22.75
651	Nguyễn Thị	Lệ	BKA007190	1	20.75	2.0	22.75
652	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	1	21.25	1.5	22.75
653	Phạm Công	Văn	THP016542	1	22.25	0.5	22.75
654	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	1	21.25	1.5	22.75
655	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	1	21.25	1.5	22.75
656	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	1	21.25	1.5	22.75
657	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	1	22.25	0.5	22.75
658	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	2	22.50		22.50
659	Đình Công	Đức	LNH002179	2	19.00	3.5	22.50
660	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	2	21.00	1.5	22.50
661	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	2	21.50	1.0	22.50
662	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	2	21.00	1.5	22.50
663	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	2	22.00	0.5	22.50
664	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	2	21.50	1.0	22.50
665	Phạm Văn	Quân	TND020580	2	21.00	1.5	22.50
666	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	2	21.00	1.5	22.50
667	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	2	22.00	0.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	2	21.00	1.5	22.50
669	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	2	21.00	1.5	22.50
670	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	2	21.00	1.5	22.50
671	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	1	22.50		22.50
672	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	1	21.50	1.0	22.50
673	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	1	19.00	3.5	22.50
674	Đào Thị	Nga	THP009931	1	22.00	0.5	22.50
675	Nguyễn Xuân	Nam	YTB014994	1	21.50	1.0	22.50
676	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	1	21.00	1.5	22.50
677	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	1	21.50	1.0	22.50
678	Trần Thị	Hương	SPH008467	1	21.00	1.5	22.50
679	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	1	21.00	1.5	22.50
680	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	1	19.00	3.5	22.50
681	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HVN007450	1	22.00	0.5	22.50
682	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	1	21.00	1.5	22.50
683	Giáp Thị	Anh	TND000293	1	21.50	1.0	22.50
684	Mông Thị	Nhàn	TND018532	1	19.00	3.5	22.50
685	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	1	22.50		22.50
686	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	1	21.50	1.0	22.50
687	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	1	22.50		22.50
688	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	1	21.00	1.5	22.50
689	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	1	21.00	1.5	22.50
690	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	1	22.00	0.5	22.50
691	Trần Thị	Hà	HDT006982	1	20.50	2.0	22.50
692	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	1	21.00	1.5	22.50
693	Nguyễn Văn	Trường	HHA015272	1	21.50	1.0	22.50
694	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	1	21.00	1.5	22.50
695	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	1	22.00	0.5	22.50
696	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	1	22.00	0.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Hà Thị	Hạnh	THP004249	1	21.50	1.0	22.50
698	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	1	21.00	1.5	22.50
699	Trần Văn	Thắng	SPH016020	1	22.00	0.5	22.50
700	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	1	21.50	1.0	22.50
701	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	2	20.75	1.5	22.25
702	Quản Văn	Diện	YTB003190	2	21.25	1.0	22.25
703	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	2	21.75	0.5	22.25
704	Hàng Thào	Váng	KQH015989	1	18.75	3.5	22.25
705	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	1	20.75	1.5	22.25
706	Phan Thị Khánh	Linh	TDV017095	1	21.75	0.5	22.25
707	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	1	21.25	1.0	22.25
708	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	1	21.25	1.0	22.25
709	Trần Thị	Bích	YTB001903	1	21.25	1.0	22.25
710	Vũ Đức	Thiên	THP013797	1	21.75	0.5	22.25
711	Vũ Hoàng	Long	THP008850	1	21.25	1.0	22.25
712	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	1	22.25		22.25
713	Nguyễn Quốc	Dũng	HHA002294	1	21.75	0.5	22.25
714	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	1	21.25	1.0	22.25
715	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	1	21.75	0.5	22.25
716	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BKA008436	1	21.25	1.0	22.25
717	Đào Việt	Hùng	TND010373	1	18.75	3.5	22.25
718	Đặng Việt	Phương	HHA011069	1	21.75	0.5	22.25
719	Lê Thị	Nụ	HDT019140	1	20.75	1.5	22.25
720	Đỗ Anh	Minh	THV008666	1	20.75	1.5	22.25
721	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	1	21.75	0.5	22.25
722	Vi Thị	Chinh	TDV003238	1	18.75	3.5	22.25
723	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	1	21.25	1.0	22.25
724	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	1	18.75	3.5	22.25
725	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	1	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	2	20.50	1.5	22.00
727	Vy Hồng	Hảo	TND007217	2	18.50	3.5	22.00
728	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	2	20.50	1.5	22.00
729	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	2	21.00	1.0	22.00
730	Và Bá	Xử	TDV036766	1	18.50	3.5	22.00
731	Hảng A	Kháng	TTB003049	1	18.50	3.5	22.00
732	Lò Thị	Duyên	TQU000987	1	20.50	1.5	22.00
733	Tạ Công	Sơn	TLA011933	1	22.00		22.00
734	Trần Thị	Nhài	KQH010151	1	21.00	1.0	22.00
735	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	1	21.50	0.5	22.00
736	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	1	21.00	1.0	22.00
737	Ngô Quang	Hiếu	HVN003659	1	21.50	0.5	22.00
738	Lý Thu	Hằng	THV004038	1	18.50	3.5	22.00
739	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	1	22.00		22.00
740	Vũ Thị	Xuyến	BJA015212	1	21.00	1.0	22.00
741	Dương Phương	Thảo	TND022813	1	21.50	0.5	22.00
742	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	2	18.25	3.5	21.75
743	Quách Trung	Kiên	LNH004896	2	18.25	3.5	21.75
744	Hoàng Văn	Tông	TND025911	2	18.25	3.5	21.75
745	Lê Đại	An	SPH000022	2	18.25	3.5	21.75
746	Vi Văn	Hiếu	TND008588	2	18.25	3.5	21.75
747	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	1	20.75	1.0	21.75
748	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	1	20.25	1.5	21.75
749	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	1	21.25	0.5	21.75
750	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	1	21.25	0.5	21.75
751	Lô Thị	Lợi	TND015250	1	18.25	3.5	21.75
752	Đặng Thị	Phương	YTB017198	1	20.75	1.0	21.75
753	Nguyễn Văn	Duy	BJA002398	1	20.75	1.0	21.75
754	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	1	20.75	1.0	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	1	18.25	3.5	21.75
756	Trần Thế	Du	BAK002057	1	20.75	1.0	21.75
757	Lê Thị	Linh	SPH009612	1	20.75	1.0	21.75
758	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	1	21.25	0.5	21.75
759	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	4	21.50		21.50
760	Lê Thu	Hà	HDT006724	2	20.50	1.0	21.50
761	Trần Thị	Lan	KHA005334	2	20.50	1.0	21.50
762	Phạm Thị	Dưỡng	HVN002016	2	20.50	1.0	21.50
763	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	2	21.00	0.5	21.50
764	Lương Ngọc	Mai	THV008402	2	20.00	1.5	21.50
765	Mã Thị	Tuyến	TND028552	1	18.00	3.5	21.50
766	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	1	21.50		21.50
767	Sùng A	Kí	TTB003190	1	18.00	3.5	21.50
768	Dương Huế	Lệ	TND013655	1	18.00	3.5	21.50
769	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	1	20.50	1.0	21.50
770	Nông Văn	Trường	TND027370	1	18.00	3.5	21.50
771	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	1	20.00	1.5	21.50
772	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	1	20.00	1.5	21.50
773	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	1	20.50	1.0	21.50
774	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	1	21.00	0.5	21.50
775	Trần Thị	Hà	HDT006976	1	20.50	1.0	21.50
776	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	2	20.25	1.0	21.25
777	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	1	20.25	1.0	21.25
778	Nguyễn Tuấn	Hùng	TTB002709	1	19.75	1.5	21.25
779	Trần Thị	Diệu	KHA001593	1	20.25	1.0	21.25
780	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	1	20.75	0.5	21.25
781	Vũ Thế	Hùng	DCN004703	1	20.75	0.5	21.25
782	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	1	17.75	3.5	21.25
783	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	1	19.75	1.5	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	1	17.75	3.5	21.25
785	Đào Thị	Duyên	TDV005229	3	20.00	1.0	21.00
786	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	2	20.50	0.5	21.00
787	Dương Thị Ngọc	Hà	THP003702	1	20.00	1.0	21.00
788	Lê Thị	Sao	DCN009569	1	20.50	0.5	21.00
789	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	1	20.00	1.0	21.00
790	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	1	21.00		21.00
791	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	1	20.00	1.0	21.00
792	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	1	19.00	2.0	21.00
793	Chu Thị	Oanh	DCN008568	1	20.50	0.5	21.00
794	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	2	19.75	1.0	20.75
795	Giáp Thị	Thảo	TND022894	1	19.25	1.5	20.75
796	Hứa Thị	Minh	TND016483	1	17.25	3.5	20.75
797	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	1	20.25	0.5	20.75
798	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	1	17.25	3.5	20.75
799	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	1	20.25	0.5	20.75
800	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	1	19.75	1.0	20.75
801	Tạ Thị	Linh	TTB003577	2	19.00	1.5	20.50
802	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	1	19.50	1.0	20.50
803	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	1	20.50		20.50
804	Mùa A	Chống	THV001467	1	17.00	3.5	20.50
805	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	1	19.50	1.0	20.50
806	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	1	20.00	0.5	20.50
807	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	2	16.75	3.5	20.25
808	Trần Thanh	Loan	SPH010277	2	18.75	1.5	20.25
809	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	1	18.75	1.5	20.25
810	Lưu Trí	Cường	YTB002916	1	19.25	1.0	20.25
811	Trần Thị Tú	Uyên	HHA015998	1	17.75	2.5	20.25
812	Trần Mộc	Anh	TTB000265	1	19.75	0.5	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Lê Trung	Anh	TND000489	2	16.50	3.5	20.00
814	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	1	18.50	1.5	20.00
815	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	1	19.50	0.5	20.00
816	Nguyễn Hoàng	Hiệp	HHA004770	1	20.00		20.00
817	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	1	19.00	1.0	20.00
818	Lê Thị	Oanh	HDT019230	2	18.75	1.0	19.75
819	Phạm Thị	Linh	HDT014739	2	18.75	1.0	19.75
820	Rmah	Disai	NLS001495	1	16.25	3.5	19.75
821	Lưu Minh	Khánh	YTB011300	1	18.50	1.0	19.50
822	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	1	18.50	1.0	19.50
823	Đặng Thùy	Dương	HHA002626	1	18.50	1.0	19.50
824	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	1	19.00	0.5	19.50
825	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	1	18.50	1.0	19.50
826	Đỗ Thị Phương	Anh	TND000199	1	19.00	0.5	19.50
827	Nông Minh	Hiệp	TND008202	2	15.75	3.5	19.25
828	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	1	17.25	2.0	19.25
829	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TLA014091	1	18.75	0.5	19.25
830	La Thanh	Dự	THV002464	1	15.50	3.5	19.00
831	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	1	18.50	0.5	19.00
832	Trần Văn	Thạch	THV011766	1	15.50	3.5	19.00
833	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	1	18.50	0.5	19.00
834	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	1	15.50	3.5	19.00
835	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	1	18.50	0.5	19.00
836	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	2	18.00	0.5	18.50
837	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	1	17.50	1.0	18.50
838	Vương Phương	Thảo	TND023405	1	15.00	3.5	18.50
839	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	1	17.50	1.0	18.50
840	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	3	16.25	1.5	17.75
841	Hoàng Thái	Bản	THV000897	1	13.25	3.5	16.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

Trang 30

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
842	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	1	15.25	1.5	16.75
843	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	2	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU